



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 2846/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí xử lý khắc phục hậu quả
do ảnh hưởng bởi cơn bão số 13 gây ra

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ khẩn cấp kinh phí cho Thành phố Huế, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Gia Lai và tỉnh Đắk Lắk khắc phục hậu quả thiên tai;

Thực hiện Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa I), nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 3;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 527/TTr-STC ngày 27/11/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí xử lý khắc phục hậu quả do ảnh hưởng bởi cơn bão số 13 gây ra **với tổng số tiền 498.846 triệu đồng**, cụ thể như sau:

- Phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để xử lý khắc phục hậu quả do ảnh hưởng bởi cơn bão số 13 cho các lĩnh vực: Giáo dục; Y tế; Kiến thiết thị chính; Giao thông với tổng số tiền: 398.846 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

- Phân bổ kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) và các địa phương để khắc phục thiệt hại trong lĩnh vực thủy lợi (đê, kè) với tổng số tiền: 100.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

* Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2485/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền 300.000 triệu đồng.

- Nguồn Quỹ dự trữ tài chính nộp vào thu ngân sách tỉnh với số tiền 198.846 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XV thực hiện việc bổ sung mục tiêu tại Điều 1 đảm bảo theo quy định Nhà nước hiện hành; đồng thời, có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Điều 1 thực hiện các trình tự, thủ tục và thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo quy định Nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của báo cáo, danh mục phân bổ; quá trình triển khai không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực; thực hiện các trình tự, thủ tục và thanh quyết toán kinh phí nêu trên đảm bảo theo quy định Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương (*theo phụ lục đính kèm*) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *lm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPTH, PVPNN;
- Lưu: VT, T5, N6. *man*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01
(Kèm theo Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị/địa phương	Số tiền phân bổ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	398.846	
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	30.000	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	28.500	
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn	1.500	
II	Lĩnh vực Y tế	18.846	
3	Sở Y tế	18.846	
III	Lĩnh vực Kiến thiết thị chính	200.000	
4	Sở Xây dựng	200.000	Khôi phục hệ thống đèn chiếu sáng, trang trí và chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; khôi phục các công trình kiến trúc; thực hiện Đề án cây xanh,... trên địa bàn thành phố Quy Nhơn cũ
III	Lĩnh vực giao thông	150.000	
5	Sở Xây dựng	54.000	
5.1	Khắc phục hạ tầng giao thông đô thị	6.800	
5.2	Khắc phục hạ tầng giao thông các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh	47.200	
a	Các tuyến Quốc lộ (1D, 14C, 19B, 19C, 25)	34.400	
b	Các tuyến đường tỉnh (663, 664, 667, 629, 633 và Quốc lộ 19 mới)	12.800	
6	UBND các xã, phường	96.000	
1	Xã Vân Canh	13.000	Trong đó: ưu tiên bố trí sửa chữa cầu Canh Sơn 10 tỷ đồng
2	Xã Canh Vinh	2.000	
3	Xã Canh Liên	500	
4	Phường An Nhơn	1.500	
5	Xã An Nhơn Tây	1.500	
6	Phường An Nhơn Nam	1.500	
7	Phường An Nhơn Bắc	1.500	
8	Phường Bồng Sơn	1.500	
9	Phường Hoài Nhơn Đông	1.000	
10	Phường Hoài Nhơn Bắc	1.000	
11	Xã Phù Cát	1.500	
12	Xã Ngõ Mây	1.500	
13	Xã Cát tiến	2.000	
14	Xã Đề Gi	3.000	
15	Xã Hòa Hội	1.500	
16	Xã Hội Sơn	1.500	
17	Xã Phù Mỹ	1.500	
18	Xã An Lương	1.500	
19	Xã Phù Mỹ Đông	2.000	
20	Xã Phù Mỹ Tây	2.000	
21	Xã Phù Mỹ Nam	2.000	
22	Xã Phù Mỹ Bắc	1.500	
23	Xã Tuy Phước	2.000	
24	Xã Tuy Phước Tây	2.000	

STT	Đơn vị/địa phương	Số tiền phân bổ	Ghi chú
25	Xã Tuy Phước Bắc	2.000	
26	Xã Tuy Phước Đông	2.000	
27	Xã Tây Sơn	2.000	
28	Xã Bình Khê	1.000	
29	Xã Bình An	1.000	
30	Xã Hoài Ân	1.500	
31	Xã Ân Tường	1.500	
32	Xã Kim Sơn	1.000	
33	Xã Vạn Đức	1.500	
34	Xã Ân Hào	1.000	
35	Xã Vĩnh Thạnh	1.500	
36	Xã Vĩnh Sơn	1.500	
37	Xã An Vinh	1.500	
38	Xã An Toàn	2.000	
39	Phường An Khê	1.500	
40	Xã Kông Chro	3.000	
41	Xã Ya Ma	1.500	
42	Xã SRó	1.500	
43	Xã Đăk Song	1.000	
44	Xã Phú Túc	2.000	
45	Xã Ia Dreh	1.500	
46	Xã Ia Rsai	3.500	Trong đó: ưu tiên bố trí sửa chữa mô cầu Chư Tê, cầu Oi Kial, Oi Kia 2 và đập tràn Ia Rsai 2 tỷ đồng
47	Xã Uar	1.500	
48	Xã Pờ Tó	2.000	
49	Xã Ia Pa	2.000	
50	Xã Ia Tul	2.000	
51	Xã Đak Pơ	1.500	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ ĐỂ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO, LŨ GÂY RA THUỘC LĨNH VỰC THỦY LỢI (ĐÊ, KÈ)

Phụ lục 02

(Kèm theo Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số tiền phân bổ	Ghi chú
TỔNG CỘNG				100.000	
1	Kè chống sạt lở bờ sông An Lão (thôn Mỹ Đức), xã Ân Hào	UBND xã Ân Hào	Xã Ân Hào	4.000	
2	Khắc phục, gia cố đoạn đê sông Hà Thanh (đoạn qua thôn Vân Hội 1) bị sạt lở, bong tróc	UBND xã Tuy Phước	UBND xã Tuy Phước	1.200	
3	Dự án: Khắc phục, gia cố đoạn đê sông Cát (đoạn qua thôn Luật Lễ) bị vỡ và các vị trí sạt lở, bong tróc	UBND xã Tuy Phước	Xã Tuy Phước	900	
4	Khắc phục sạt lở đoạn đê Bờ Nhị (đoạn qua thôn Phong Tấn)	UBND xã Tuy Phước	Xã Tuy Phước	1.200	
5	Sửa chữa hệ thống đê Đồng	Chi cục Thủy lợi	Xã Tuy Phước Đông	1.300	
6	Sửa chữa hệ thống đê La tinh	Chi cục Thủy lợi	Xã An Lương	1.400	
7	Dự án: Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun đoạn qua phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	UBND Phường Ayun Pa	Phường Ayun Pa	1.200	
8	Kè chống sạt lở bờ sông Ba khu vực Ploi Rngól, xã Ia Pa	UBND Xã Ia Pa	Xã Ia Pa	2.000	
9	Dự án: Kè khu vực sạt lở bờ đông sông Ia Sol (đoạn từ xi phông Ia Sol "Thuộc hệ thống thủy lợi Ayun Hạ" đến đoạn tiếp giáp kè hiện trạng)	UBND xã Phú Thiện	Xã Phú Thiện	5.000	
10	Kè chắn sóng Nhon Châu	UBND xã Nhon Châu	Xã Nhon Châu	100	
11	Dự án: Khắc phục khẩn cấp sạt lở phía tuyến suối thượng lưu đường Lê Thị Riêng, phường Quy Nhơn Nam	UBND phường Quy Nhơn Nam	Phường Quy Nhơn Nam	1.200	
12	Gia cố kè đoạn xóm 4 khu phố Long Thành (đoạn nhà bà Lê Thị Kim Hoa)	UBND phường Quy Nhơn Tây	Phường Quy Nhơn Tây	800	
13	Kè Mỹ Lợi	UBND phường Quy Nhơn Tây	Phường Quy Nhơn Tây	900	
14	Xây dựng, gia cố và nạo vét kênh thoát nước suối Lò Rèn	UBND phường Quy Nhơn Tây	Phường Quy Nhơn Tây	800	
15	Khắc phục đê sông Hà Thanh thuộc xóm 2, xóm 3 thôn Cảnh An 1, xã Tuy Phước Tây	UBND xã Tuy Phước Tây	Xã Tuy Phước Tây	800	
16	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn từ cầu bà Lương (QL19C) đến giáp sông Hà Thanh thôn Hiền Đông	UBND xã Canh Vinh	Xã Canh Vinh	900	
17	Gia cố đoạn đê, kè Đại Bình, phường An Nhơn	UBND phường An Nhơn	Phường An Nhơn	1.200	
18	Kè sông An Tượng (đoạn Khu dân cư Thọ Mỹ).	UBND phường An Nhơn Nam	Phường An Nhơn Nam	3.000	
19	Khắc phục, gia cố các đoạn đê 8 Sào; Đê sông cây bông; Đê suối ông Sung	UBND xã Cát Tiến	Xã Cát Tiến	1.000	
20	Kiên cố hóa đoạn đê sông La Tinh từ thôn Vạn Thái đến Vạn Ninh 2	UBND xã Phù Mỹ Nam	Xã Phù Mỹ Nam	1.000	
21	Khắc phục gia cố đoạn kè cầu Suối Phên thôn Chánh Hiền	UBND xã Canh Vinh	Xã Canh Vinh	500	
22	Khắc phục, sửa chữa Công trình gia cố mái đê thượng hạ lưu Đập dâng Cây Mít	UBND xã Hội Sơn	Xã Hội Sơn	1.000	
23	Sửa chữa bờ ngự thủy Sông Kôn	UBND phường An Nhơn Tây	Phường An Nhơn Tây	1.200	
24	Sửa chữa Kè Sông Cẩm Văn	UBND phường An Nhơn Đông	Phường An Nhơn Đông	800	
25	Sửa chữa Kè sông Cẩm Văn đoạn từ cầu Cẩm Tiến 2 đến giáp kè Chín Châu	UBND phường An Nhơn Đông	Phường An Nhơn Đông	700	

STT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Số tiền phân bổ	Ghi chú
26	Sạt lở bờ sông Gò Châm thuộc tổ Hoà Ninh vị trí chùa Kim Hoà	UBND phường An Nhơn Đông	Phường An Nhơn Đông	500	
27	Sạt lở bờ sông Gò Châm thuộc tổ Hoà Bắc bờ ôi và từ nhà ông Ngô Văn Thọ- giáp khu dân cư nhà ông Thông)	UBND phường An Nhơn Đông	Phường An Nhơn Đông	500	
28	Xây dựng kè chống sạt lở khu dân cư thôn Xuân Thạnh	UBND xã Phù Mỹ Đông	Xã Phù Mỹ Đông	1.800	
29	Khắc phục, gia cố đoạn kè chống sạt lở sông Lai Giang (đoạn qua tổ dân phố An Nghiệp và tổ dân phố Phú An) bị sụt lún, bong tróc thân đê	UBND phường Hoài Nhơn Đông	Phường Hoài Nhơn Đông	1.200	
30	Kè cấp bách sạt lở, bảo vệ khu dân cư trên sông Lai Giang, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Bồng Sơn tỉnh Gia Lai)	UBND phường Bồng Sơn	Phường Bồng Sơn	1.500	
31	Kè chắn sóng luồng tàu vào cảng cá Tam Quan và đường dọc biển Hoài Nhơn Bắc	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	Phường Hoài Nhơn Bắc	10.600	
32	Kè chống sạt lở suối Bình Trị (đoạn hạ lưu đập dâng Cầu Sắt và đập dâng Cây Kê)	UBND xã Phù Mỹ	xã Phù Mỹ	2.000	
33	Khắc phục công trình đê bờ nam sông Lai Giang và nhà trạm bơm Định Bình, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Bồng Sơn)	UBND phường Bồng Sơn	Phường Bồng Sơn	1.500	
34	Kè chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư Ca Công, Ca Công Nam	Hoài Nhơn Đông	Hoài Nhơn Đông	20.000	
35	Kè chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư từ Định Trị đến Công Lương	Hoài Nhơn Đông	Hoài Nhơn Đông	24.000	
36	Mương chống ngập úng Bồn Ia Rniu	UBND Xã Ia Tul	Xã Ia Tul	800	
37	Xử lý các điểm sạt lở bờ , đê sông trên địa bàn xã Ia Rsai	UBND xã Ia Rsai	xã Ia Rsai	1.500	